TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày 06/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Tư Duy
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Lâm Giang;
Ông Trần Văn Thiện.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Dương Thị Hương − Thư ký, Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lư số 37/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST-HS ngày 14/6/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Văn Kh, sinh năm 1964

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/10; Họ tên cha: Đào Văn Kh1 (đã chết), Họ tên mẹ: Vi Thị T - sinh năm 1939, Trú tại Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Trần Thị Ph - sinh năm 1971, trú tại Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994); Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 41 ngày 06/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt Đào Văn Kh 01 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Kh đã chấp hành xong tiền phạt bổ sung và tiền án phí năm 2016. Chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo ngày 06/01/2019; Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến ngày 19/12/2020 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Đỗ Văn T, sinh năm 1968

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/10; Họ tên cha: Đỗ Văn Ng - sinh năm 1932; Họ tên mẹ: Hoàng Thị L - sinh năm 1938, trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Bùi Thị Th - sinh năm 1969, trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có; Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh năm 1986

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Tr, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn B2 (đã chết), Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1966, trú tại Tổ dân phố Tr, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Ngô Thị L - sinh năm 1993, trú tại Tổ dân phố Tr, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự, nhân thân: không có. Bị cáo đầu thú, từ ngày 13/01/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ng, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

2. Ông Nguyễn Thành B3, sinh năm 1965 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

3. Ông Đỗ Đức L, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các cài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2020, Đào Văn Kh - sinh năm 1964 trú tại tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang bán bia ở nhà thì có Trần Ngọc N - sinh năm 1989 (N khai ở thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang) và Trần Văn B1 - sinh năm 1983 trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến ngồi uống bia. Trong khi ngồi uống bia, N bảo Kh bán cho mấy con lô đề.

Hình thức đánh số lô, số đề quy định như sau: Chơi "Đặc biệt" có nghĩa là dự đoán 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc, nếu 02 số dự đoán trùng

với 02 số cuối của giải "Đặc biệt" Kết quả xổ số Miền Bắc thì trúng thưởng và tỷ lệ trả thưởng sẽ là (1 x 80) lần.

- Chơi "Nhất to" có nghĩa là dự đoán 02 số cuối của giải "Nhất" Kết quả xổ số Miền Bắc, nếu 02 số dự đoán trùng với 02 số cuối của giải "Nhất" Kết quả xổ số Miền Bắc thì trúng thưởng và tỷ lệ trả thưởng sẽ là (1 x 80) lần.

- Chơi "Hai cửa" có nghĩa là dự đoán 02 số cuối của cả hai giải "Đặc biệt" và giải "Nhất" của Kết quả xổ số Miền Bắc, nếu 02 số dự đoán trùng với 02 số cuối của giải "Đặc biệt" hoặc giải "Nhất" hoặc cả 02 giải là trúng thưởng và mức trả thưởng sẽ là (1 x 80) lần.

- Chơi "Lô điểm" có nghĩa là dự đoán 02 số cuối của tất cả các giải Kết quả xổ số Miền Bắc (27 giải), nếu cặp số dự đoán xuất hiện ở 1 trong các giải của Kết quả xổ số Miền Bắc là trúng thưởng, mức trả thưởng được tính như sau, 01 điểm lô tương ứng với 22.000, 22.500 đồng hoặc 23.000 đồng (tùy đối tượng), 01 điểm lô nếu trúng sẽ được trả thưởng 80.000 đồng.

- Chơi "Lô xiên 2" có nghĩa là dự đoán 02 cặp số, mỗi số gồm 02 chữ số, nếu cả 02 cặp số dự đoán xuất hiện ở các giải của Kết quả xổ số Miền Bắc (trong cả 27 giải) là trúng thưởng, mức trả thưởng được tính là 1.000 đồng đánh "Lô xiên 2" trúng sẽ được lô được trả thưởng gấp 10 lần.

Kh đồng ý và lấy điện thoại di động IPHONE 5 màu đen xám, lắp sim số 0386299838 soạn tin nhắn ghi số lô, số đề cho N. Nội dung các cặp số lô 08, 80, 17, 71, 38, 40 x 10 điểm, lô 98 x 20 điểm; số đề 00 x 60.000 đồng, sau đó gửi tin nhắn vào số điện thoại 0399878159, Kh trình bày là số điện thoại của Nguyễn Thị H2 - sinh năm 1981 ở cùng tổ dân phố. Tổng tiền mua số lô, số đề N phải trả cho Kh là 80 điểm lô x 22.500 đồng + 60.000 đồng = 1.860.000 đồng. Tuy nhiên do ngày 15/12/2020 N đã mua các số lô, số đề của Kh và trúng số tiền 400.000 đồng nên lần này N chỉ trả cho Kh số tiền 1.460.000 đồng. N đưa cho Kh 1.500.000 đồng bao gồm cả số tiền 40.000 đồng trả tiền uống bia. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi N vừa đưa tiền cho Kh thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 5 màu đen xám thu tại túi quần phía trước bên trái của Kh; số tiền 1.500.000 đồng do Kh tự nguyện giao nộp là tiền bán số lô, số đề và tiền bán bia cho N; 01 tờ giấy hình chữ nhật được xé ra từ vỏ phong bì một mặt có ghi các chữ số thu giữ tại túi áo khoác trước ngực của Nguyễn Ngọc N - N tự ghi các số lô, số đề mà N muốn mua của Kh.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Đào Văn Kh kết quả không thu giữ gì liên quan đến việc bán số lô, số đề.

Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại nhãn hiệu IPHONE 5 màu đen xám thu giữ của Kh. Kết quả tại mục tin nhắn có các nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua bán số lô số đề của Kh cụ thể:

- Hồi 15 giờ 51 phút ngày 15/12/2020 có 2 tin nhắn từ số điện thoại của Kh đến số điện thoại 0399.878.159 được lưu tên trong danh bạ là "A" (Kh khai là số điện thoại của H2) với nội dung "Lo 27x10 07x30 xiên 64.65x50" và "Lo 57.75.63x5 23.57x10 nt24x50".

- Hồi 16 giờ 25 phút ngày 16/12/2020 có 2 tin nhắn từ số điện thoại của Kh đến số điện thoại lưu tên trong danh bạ là "A" với nội dung "Lo.12x50 25x15...52x35 21.03.32x20 51.30.15.51.08.80x10 78.87x5" và "Lo.68.17.71x5 09.99x10. 08.80.17.71.38.40x10. 98x20. Db00x60".

- Hồi 18 giờ 07 phút ngày 13/12/2020, Kh nhắn vào số điện thoại 0982247692 trong danh bạ lưu "T" nội dung: "Lo.06.60x50đ 94x40Đ Can.99x40n.78x15n Đau.6x50n (Nợ 3250.n)". "T" nhắn tin trả lời "OK"

- Hồi 17 giờ 36 phút ngày 19/10/2020 số điện thoại 0974080079 lưu tên trong danh bạ là "B Làng H" nhắn tin cho Kh nội dung "Lô: 93.39.98.89.41x50d...Db: đầu 7x50n...đít 7x50n...Db:73.37x140n..." Hồi 9 giờ 04 phút ngày 20/10/2020 Kh nhắn cho "B Làng H" "Am7030+4970 = 12000 chiều lấy nhé".

- Hồi 17 giờ 29 phút ngày 23/11/2020 số điện thoại 0986034465 lưu tên trong danh bạ là "H Làng H" nhắn tin cho Kh nội dung: "Lo64.41.80x25d. 46x15d,cân day76x15n.dau7.đit 7x10n" Kh nhắn tin cho "H Làng H" "OK". "H Làng H" nhắn tiếp cho Kh "Lo46.64x10d" Kh trả lời "Ok2t"

- Hồi 14 giờ 43 phút ngày 11/7/2020 số điện thoại 0382546901 lưu tên trong danh bạ "Nga Ngân" nhắn tin cho Kh nội dung "Cho..chau..dac..biet..09.=50..ng..90..=100..ng..44.=200..ng..42..=200..ng..40..41..moi..con..=50..ng...dau..4..=150..ng...lo..99..=50..diem..ok.cho.chau.chu.che" Kh nhắn tin trả lời "ok".

Căn cứ kết quả kiểm tra điện thoại và lời khai của Kh ngày 17/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Lệnh khám xét nơi ở của H2. Tuy nhiên, H2 không có mặt tại địa phương, nhà H2 khóa cửa, không có ai ở nhà nên Cơ quan điều tra chưa thi hành được Lệnh khám xét khẩn cấp.

Ngày 17/12/2020, Đỗ Văn T - sinh năm 1968 trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến Cơ quan điều tra Công an huyện T đầu thú về hành vi đánh bạc và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại Nokia 105 màu đen có gắn sim 0982247692.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại của T. Kết quả không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc mua bán số lô, số đề giữa T và Kh.

Ngày 18/12/2020, Nguyễn Văn B - sinh năm 1986 trú tại tổ dân phố Tr, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến Cơ quan điều tra Công an huyện T đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Kh và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen có gắn sim 0974080079. Cơ

quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành kiểm tra điện thoại trên kết quả không phát hiện gì liên quan đến nội dung mua bán số lô, số đề.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn H - sinh năm 1981 trú tại tổ dân phố Ng, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến làm việc. Quá trình làm việc H thừa nhận việc mua số lô, số đề của Đào Văn Kh trong ngày 23/11/2020 và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại Masstel màu đen có gắn sim 0986034465.

Qúa trình điều tra Kh khai nhận: Sau khi bán các cặp số lô đề cho khách thì Kh chuyển tin nhắn SMS vào số điện thoại trên cho H2 trong ngày. Kh không giữ lại cặp số lô, để trả thưởng cho khách. Sau khi có kết quả trúng thưởng xổ số miền Bắc thì Kh so sánh kết quả đến ngày hôm sau thì Kh thanh toán với H2. Khi cáp có giá trị từ 2-3 triệu thì H2 sẽ nhắn tin lại "ok" còn cáp Kh gửi qua tin nhắn có giá trị tiền dưới 2 triệu thì mặc định là H2 đồng ý tuy nhiên H2 không nhắn tin lại cho Kh. Kh bán cho khách với giá 23.000 đồng/ 1 lô điểm. Đối với những khách đã thanh toán tiền cho Kh thì Kh tính tiền cho khách giá 22.500 đồng/ 1 lô điểm và các cặp số đề tính giá 90 nghĩa là 10.000 đồng thì Kh lấy 9.000 đồng, hoặc Kh bớt tùy theo từng khách, tùy từng trường hợp số tiền mua đề lẻ hay chẵn. Sau khi Kh chuyển các số lô, số đề cho H2 thì H2 tính cho Kh mỗi lô điểm giá 22.000 đồng/ 1 lô còn cặp số đề và tiền lô xiên 2 thì H2 tính với giá 85 tức 10.000 đồng thì H2 lấy 8.500 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định được số tiền đánh bạc của các bị cáo trong các ngày cụ thể như sau:

- *Ngày 15/12/2020:*

+ Đào Văn Kh dùng số 0386299838 nhắn tin vào số 0399878159 của H2 các số lô, số đề Kh chơi là: Lô 27 tương ứng 10 điểm; lô 07 tương ứng 30 điểm; lô xiên 2 các số 64,65 tương ứng 50.000 đồng (Kh chỉ phải trả H2 42.500 đồng). Tổng tiền lô Kh mua của H2 là: 40 điểm lô x 22.000 đồng + 42.500 đồng = 922.500 đồng.

+ Đào Văn Kh bán các cặp lô, đề cho Trần Ngọc N sau đó Kh nhắn tin chuyển vào số 0399878159 cho H2 các số lô đề cụ thể: lô 57, 75, 63 tương ứng 5 điểm; lô 23, 57 tương ứng mỗi lô 10 điểm; số đề chơi ở giải Nhất to 24 tương ứng 50.000 đồng = 837.500 đồng. Kh bớt cho N 7.500 đồng, N đã thanh toán số tiền 830.000 đồng tiền mua lô đề cho Kh. Kết quả mở thưởng N trúng lô 75 – 5 điểm x 80 = 400.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền Kh đánh bạc ngày 15/12/2020 là 922.500 + 1.230.000 = 2.152.500 đồng. Tổng số tiền N đánh bạc ngày 15/12/2020 là 1.230.000 đồng

- *Ngày 16/12/2020:*

+ Đào Văn Kh bán số lô, số đề cho N với tổng số tiền 1.860.000 đồng khi bắt quả tang.

Ngoài ra, Kh còn bán số lô, số đề cho khách, sau đó dùng số 0386299838 nhắn tin vào số 0399878159 chuyển các số lô, số đề cho H2 cụ thể như sau:

+ Bán cho Trần Văn Th - sinh năm 1960 trú tại thôn Q xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang (còn gọi là L) các cặp số lô, số: 15, 51, 08, 80 tương ứng với mỗi cặp là 10 điểm = 40 điểm x 23.000 đồng/ 1 điểm = 920.000 đồng.

+ Bán cho Nguyễn Văn Ng - sinh năm 1973 trú tại tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang các cặp lô 09, 99 tương ứng mỗi cặp 10 điểm = 20 điểm x23.000 đồng/ 1 điểm = 460.000 đồng.

+ Bán cho Nguyễn Thành B3 - sinh năm 1965 trú tại thôn T, H, huyện T, tỉnh Bắc Giang cặp số lô: 78,87 tương ứng với mỗi cặp là 5 điểm = 10 x 23.000 đồng/ 1 điểm = 230.000 đồng.

+ Bán cho Đỗ Ngọc L - sinh năm 1963 trú tại thôn Q, xã H cặp lô 68, 17, 71 tương ứng mỗi cặp là 5 điểm = 15 điểm x 23.000 đồng/ 1 điểm = 345.000 đồng.

+ Bán cho Nguyễn Văn B4 - sinh năm 1961 trú tại tổ dân phố Ch, thị trấn C cặp lô 51, 03 tương ứng với mỗi cặp là 10 điểm = 20 x 23.000 đồng = 460.000 đồng.

+ Ngoài ra Kh tự chơi các cặp lô 12 tương ứng 50 điểm, lô 25 tương ứng 15 điểm, lô 52 tương ứng với 35 điểm, lô 21, 03, 32 tương ứng 20 điểm. Tổng số tiền là 160 điểm lô x 22.000 đồng = 3.520.000 đồng.

Ngày 16/12/2020, khi Kh bị bắt quả tang chưa có kết quả mở thưởng sổ số Miền Bắc nên tổng số tiền Kh đánh bạc trong ngày 16/12/2020 là 1.860.000 + 920.000 + 460.000 + 230.000 + 345.000 + 460.000 + 3.520.000 = 7.795.000 đồng.

- Ngày 13/12/2020:

Khoảng 17 giờ ngày 13/12/2020, Đỗ Văn T - sinh năm 1968 trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến nhà Kh uống bia sau đó hỏi mua các cặp số lô, số đề của Kh. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi T về nhà Kh đã nhắn tin vào số điện thoại 0982247692 của T để chốt các cặp số lô, số đề T mua cụ thể:

+ Lô 06, 60 tương ứng với 50 điểm. Lô 94 tương ứng với 40 điểm. Số tiền lô Kh bán cho T là 140 điểm x 22.500 đồng = 3.150.000 đồng.

+ Ở hình thức số đề chơi "hai cửa" là giải đặc biệt và giải nhất gồm cặp số 99 tương ứng 40.000 đồng và 78 tương ứng 15.000 đồng = số tiền 110.000 đồng.

+ Chơi đề các cặp số đầu 6 gồm: 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69 mỗi số 50.000 đồng. Số tiền T phải trả Kh 500.000 đồng.

Tổng số tiền mua lô đề T phải trả Kh là 3.760.000 đồng. Do quen biết nên Kh bớt cho T 110.000 đồng. T còn phải trả Kh là 3.650.000 đồng. T trả trước cho Kh số tiền 400.000 đồng. Số tiền còn nợ là 3.250.000 đồng.

Trong các cặp số trên kết quả mở thưởng T trúng thưởng cặp lô 06 là 50 điểm x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng. Ngày 14/12/2020, T đến thanh toán với Kh và Kh đã trả T số tiền trúng thưởng sau khi trừ đi số tiền còn nợ là 750.000 đồng. Tổng số tiền Đỗ Văn T và Đào Văn Kh đánh bạc trong ngày 13/12/2020 là 7.650.000 đồng.

- Ngày 19/10/2020:

Khoảng 17 giờ 30 phút, Nguyễn Văn B - sinh năm 1986 trú tại Tổ dân phố Tr, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang dùng số điện thoại 0974.080.079 nhắn vào số điện thoại 0386.299.838 của Kh để mua số lô, số đề cụ thể:

+ Lô 93.39.98.89.41 tương ứng 50 điểm x 23.000 đồng = 5.750.000 đồng.

+ Hình thức chơi số đề ở giải đặc biệt gồm các cặp số 73,37 tương ứng mỗi cặp số 140.000 đồng = 280.000 đồng.

+ Hình thức chơi số đề giải đặc biệt đầu 7 gồm 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 và các số 07, 17, 27, 37, 47, 57, 67, 77, 87, 97 tương ứng với số tiền 50.000 đồng/ 1 số = 1.000.000 đồng.

Trong các cặp số lô, số đề B mua của Kh trong ngày 19/10/2020 B so sánh với Kết quả mở thưởng sổ xố Miền Bắc thì B không trúng cặp số lô, đề nào. Tổng số tiền Nguyễn Văn B và Đào Văn Kh đánh bạc trong ngày 19/10/2020 là 7.030.000 đồng.

- Ngày 23/11/2020:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/11/2020, Nguyễn Văn H dùng số điện thoại 0986034465 có nhắn tin vào số điện thoại 0386.299.838 cho Đào Văn Kh để mua các cặp số lô, số đề cụ thể:

+ Lô 64, 41, 80 tương ứng mỗi số 25 điểm, lô 46 tương ứng 15 điểm. Lô 46, 64 tương ứng 10 điểm. Tổng tiền lô 110 điểm x 23.000 đồng = 2.530.000 đồng.

+ Hình thức "hai cửa" dây 76 gồm 8 cặp số 76,67; 17,71; 26,62; 12,21 tương ứng 15.000 đồng/ 1 cặp = 8x15.000 đồng x 2 = 240.000 đồng.

+ Hình thức hai cửa đầu 7 và đít 7 tương ứng với mỗi số 10.000 đồng = 400.000 đồng.

Trong các cặp lô đề ngày 23/11/2020, so sánh với kết quả mở thưởng sổ xố miền Bắc, H không trúng cặp lô đề nào và H chưa thanh toán cho Kh số tiền nợ mua lô đề. Ngày 24/11/2020 Kh nhắn tin cho H là "Am 3170 +1700 = 4870" trong đó tiền H nợ mua lô đề là 3.170.000 đồng, số tiền 1.700.000 đồng là tiền H vay Kh không liên quan đến việc mua bán số lô, số đề . Tổng số tiền Kh và H đánh bạc trong ngày 23/11/2020 là 3.170.000 đồng.

- Ngày 11/7/2020:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 11/7/2020, Đặng Văn Ng1 - sinh năm 1975 trú tại Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang dùng số điện thoại 0382546901 nhắn tin vào số điện thoại của Kh để mua các cặp số lô, số đề:

+ Các số đề chơi ở giải đặc biệt: 09 tương ứng 50.000 đồng; 90 tương ứng 100.000 đồng; 44.42 tương ứng 200.000 đồng; 40,41 tương ứng 50.000 đồng; đầu 4 tương ứng 150.000 đồng = 2.150.000 đồng,

+ Lô 99 tương ứng 50 điểm x 23.000 đồng = 1.150.000 đồng.

Trong các cặp số lô, đề ngày 11/7/2020 so sánh với kết quả mở thưởng sổ xố miền Bắc thì Ng1 không trúng cặp lô đề nào tổng số tiền Kh và Ng1 đánh bạc ngày 11/7/2020 là 3.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đào Văn Kh, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn B đều thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Đào Văn Kh, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn B về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đào Văn Kh, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn B đều thừa nhận hành vi đánh bạc của mình, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đào Văn Kh, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

1. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 Điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Văn Kh;

Xử phạt Đào Văn Kh từ 10 tháng đến 12 tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ (từ ngày 17/12/2020 đến ngày 19/12/2020) vào thời gian thụ hình. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

2. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T;

Xử phạt Đỗ Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

3. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B;

Xử phạt Nguyễn Văn B từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Giao bị cáo cho UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Đào Văn Kh, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn B nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát

nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc". Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Viện kiểm sát. Bị cáo Kh đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo T, B đề nghị cho được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được tặngòa án triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Những người trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về tội danh, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Trong các ngày từ 19/10/2020 đến ngày 16/12/2020, Đào Văn Kh - sinh năm 1964 trú tại tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề bằng điện thoại di động sau đó gửi tin nhắn chuyển vào số điện thoại 0399878159 cụ thể từng lần như sau:

+ Ngày 16/12/2020, Đào Văn Kh đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề với tổng số tiền là 7.795.000 đồng.

+ Ngày 13/12/2020, Đào Văn Kh và Đỗ Văn T - sinh năm 1968 trú tại thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền là 7.650.000 đồng.

+ Ngày 19/10/2020, Đào Văn Kh và Nguyễn Văn B - sinh năm 1986 trú tại tổ dân phố Tr, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền là 7.030.000 đồng

Các bị cáo đánh bạc trái phép được thua bằng tiền đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh. Hành vị phạm tội của các bị cáo là nguy hiÓm cho x· héi, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên thấy rằng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Kh, T, B theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không chủ động phân công nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4]. Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Kh trực tiếp ghi số lô số đề cho các bị các khác, số tiền đánh bạc của bị cáo lớn nhất là 22.385.000 đồng. Do đó, bị cáo có vai trò đầu vụ, bị cáo T, B tham gia đánh bạc một lần và số tiền đánh bạc tương đương nhau nên bị cáo T, B có vai trò thứ hai.

[5]. Xét về ́nh tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kh phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Kh là con liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T, B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B, T đầu thú, bị cáo B trong quá trình lao động, sản xuất được UBND xã C tặng giấy khen, bị cáo T có bố được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như vai trò của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Kh có vai trò chính trong vụ án, bị cáo trực tiếp đánh bạc với các bị cáo khác, số tiền đánh bạc lớn nhất, bị cáo phạm tội hai lần trở lên và bị cáo có nhân thân xấu, năm 2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt về tội đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người khó giáo dục. Do đó, bị cáo phải chịu mức án cao hơn các bị cáo T, B và cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện đồng thời mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung trong xã hội, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ,

bị cáo có sức khỏe yếu, thường xuyên phải đi điều trị, hiện bị cáo phải nuôi mẹ già, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo T, bị cáo B số tiền đánh bạc ít, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện.

Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi và các bị cáo có tài sản, có thu nhập nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt các bị cáo một khoản tiền sung công quỹ nhà nước.

Đối với hành vi đánh bạc (mua số lô, số đề) của Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành B3, Đỗ Ngọc L và hành vi đánh bạc của Đào Văn Kh trong các ngày 15/12/2020, ngày 11/7/2020, ngày 23/11/2020 do số tiền đánh bạc không đủ định lượng để cấu thành tội phạm (dưới 5.000.000 đồng) nên ngày 19/4/2021 Trưởng Công an huyện T đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành B3, Đỗ Ngọc L và Đào Văn Kh (mức phạt 350.000 đồng).

Đối với đối tượng tự khai là Trần Ngọc N ở thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang khi bị bắt quả tang đã thừa nhận có hành vi đánh bạc (mua số lô, số đề) và 01 tờ giấy hình chữ nhật được xé ra từ vỏ phong bì một mặt có ghi các chữ số thu giữ tại túi áo khoác trước ngực của Nguyễn Ngọc N. Quá trình điều tra N khai: trước khi đến nhà Kh, N tự ghi các số lô, số đề N định mua của Kh ra mảnh giấy xé từ phong bì là: "08-10, 80-10, 18-10, 81-10 đề 00 60n" nhưng khi đến nhà Kh N không bỏ tờ giấy này ra nên đọc cho Kh các số lô, số đề mua khác ở trên giấy. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra lợi dung sơ hở N đã trốn thoát. Kết quả điều tra xác định tại xã C không có thôn L và qua xác minh không có ai có tên tuổi, địa chỉ như trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng tự khai Trần Ngọc N ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn B4, Nguyễn Văn Ng, Trần Văn Th (hay còn gọi là L), Đặng Văn Ng1 theo lời khai của bị can Kh là những người đánh số lô, số đề với Kh, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng không đến làm việc, kết quả xác minh xác định các đối tượng trên đều vắng mặt tại địa phương. Về số tiền đánh bạc của các đối tượng trên đều không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện T tách phần tài liệu liên quan đến các đối tượng trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị H2 theo lời khai của Đào Văn Kh là chủ thuê bao 0399878159 nhận số lô, số đề do Kh ghi được hàng ngày. Quá trình điều tra H2 không thừa nhận việc nhận các số lô, số đề từ Đào Văn Kh, không đánh bạc dưới

hình thức mua bán số lô, số đề với Đào Văn Kh, H2 không sử dụng điện thoại 0399878159. Kết quả thu giữ điện tín số điện thoại trên đăng ký chủ thuê bao là Quách Công Đ - sinh năm 1978 trú tại xóm Th, Y, thành phố H, tỉnh H. Cơ quan điều tra làm việc với anh Đ xác định anh Đ chưa bao giờ sử dụng và đăng ký số điện thoại này. Chi tiết lịch sử liên lạc của thuê bao trên trong ngày 15/12/2020 và ngày 16/12/2020, không có cuộc gọi đi, đến, tin nhắn đi đến tới số điện thoại của Kh. Do có mâu thuẫn trong lời khai của H2 và Kh nên Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành đối chất giữa Kh và H2 nhưng không có kết quả do các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Kh ra không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc H2 nhận số lô, số đề với Kh nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Nguyễn Thị H2.

[6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra, Đỗ Văn T khai nhận sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE lắp sim số 0982247692, Nguyễn Văn B sử dụng 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE lắp sim số 0974.080.079, Nguyễn Văn H sử dụng 01 chiếc điện thoại IPHONE 6S lắp sim số 0986034465 để nhắn tin trao đổi mua bán lô đề với Kh. Chiếc điện thoại trên T và B, H đã bị mất. 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của B, và 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen của T, 01 điện thoại Masstel màu đen của H giao nộp cho Cơ quan điều tra không liên quan đến việc mua bán số lô, số đề, nên cần trả lại, nhưng tạm giữ của T, B để đảm bảo thi hành án.

01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 5 màu đen xám và số tiền 1.500.000 đồng do Kh tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra khi bắt quả tang là điện thoại của Kh sử dụng để trao đổi liên lạc mua bán số lô, số đề. Số tiền 1.500.000 đồng, trong đó có 1.460.000 đồng là tiền N thanh toán số tiền mua lô đề cho Kh, cần tich thu nộp ngân sách nhà nước; số tiền 40.000 đồng là tiền N trả tiền uống bia cho Kh nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về tiền đánh bạc của các bị cáo cần truy thu:

- Đối với bị cáo B: Số tiền đánh bạc đã thanh toán tiền cho bị cáo Kh, nên không truy thu.

- Đối với bị cáo T: Số tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc đánh bạc thực tế là 350.000 đồng, cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với bị cáo Kh: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã nhận số tiền đánh bạc của B3 ngày 16/12/2020 là 230.000.000 đồng, nhận của B số tiền đánh bạc ngày 19/10/2020 là 7.030.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên bị cáo chưa thanh toán cho H2. Do đó, cần truy thu số tiền trên để nộp ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: bị cáo khải là con liệt sĩ nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 , bị cáo T, B phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8]. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo

bản án theo quy định tại 331 Bộ luật hình sự.

Ý các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Văn Kh;

Tuyên bố Đào Văn Kh phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Đào Văn Kh 11 (mười một) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ (từ ngày 17/12/2020 đến ngày 19/12/2020) vào thời gian thụ hình. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T;

Tuyên bố Đỗ Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B;

Tuyên bố Nguyễn Văn B phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng. Giao bị cáo cho UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, có số seri 351670059136122, trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen, có số IMEL 352115459464281, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Nguyễn Văn H 01 điện thoại Masstel màu đen, có số IMEL 355636046624252.

Trả lại bị cáo Đào Văn Kh số tiền 40.000 đồng (theo ủy nhiệm chi lập ngày 19/5/2021), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 5 có nắp ốp lưng điện thoại màu đen, có số IMEL 013789001524159 và số tiền 1.460.000 đồng (theo ủy nhiệm chi lập ngày 19/5/2021) của Đào Văn Kh.

Buộc bị cáo Đỗ Văn T nộp lại số tiền thu lời bất chính là 350.000 đồng.

Buộc bị cáo Đào Văn Kh nộp lại số tiền thu lời bất chính là 7.260.000 đồng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đào Văn Kh được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tư Duy